

Số: 272/QĐ-CDSP

Quảng Trị, ngày 08 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển Cao đẳng chính quy
ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 – Đợt 2**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều lệ trường Cao đẳng, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BGD&ĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường CDSP Quảng Trị ban hành theo Quyết định số 71/2015/QĐ-CDSP ngày 02/4/2015 của Hiệu trưởng trường CDSP Quảng Trị;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng tuyển sinh Cao đẳng Giáo dục mầm non ngày 08/10/2022 của Trường CDSP Quảng Trị;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 45 thí sinh trúng tuyển trình độ Cao đẳng hình thức đào tạo Chính quy ngành Giáo dục Mầm non, trong đó có 11 thí sinh trúng tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT và 34 thí sinh trúng tuyển theo phương thức sử dụng kết quả học bạ THPT (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh, các phòng ban liên quan và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD-ĐT (đề b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 2 ;
- Lưu VT, ĐT.



TS. Trương Đình Thăng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: 2, NĂM TUYỂN SINH: 2022, NGÀNH XÉT TUYỂN: GIÁO DỤC MẦM NON
(Kèm theo QĐ số: 272/QĐ-CDSP ngày 08/10/2022 của Hiệu trưởng trường CDSP Quảng Trị)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND/CCCD	PTXT	THM	ĐT UT	KV UT	Học lực	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT	Ghi chú
1	Hồ Thị	Bích	08/02/2004	Nữ	045304002969	100	M07	01	1		VA	5.75	DI	7.25	NK1	6.50		19.50	2.75	22.25	
2	Hồ Thị	Chi	16/02/2004	Nữ	045304004994	200	M00	01	1	Khá	VA	6.80	TO	6.20	NK1	7.50		20.50	2.75	23.25	
3	Hồ Thị	Dung	10/02/2004	Nữ	197473593	200	M07	01	1	Khá	VA	7.40	DI	7.00	NK1	6.63		21.03	2.75	23.78	
4	Nguyễn Thị Thùy	Dương	11/05/2004	Nữ	045304000946	200	M00		2NT	Khá	VA	7.90	TO	6.70	NK1	8.25		22.85	0.50	23.35	
5	Hồ Thị	Đung	06/07/2004	Nữ	197427392	100	M07	01	1	TB	VA	4.25	DI	5.25	NK1	6.38		15.88	2.75	18.63	
6	Đào Thị	Hà	10/07/1989	Nữ	045189004267	200	M07		2	Khá	VA	6.60	DI	7.20	NK1	7.75		21.55	0.25	21.80	
7	Hồ Thị Thu	Hà	23/05/2004	Nữ	045304008210	200	M07	01	1	Khá	VA	7.30	DI	8.30	NK1	7.50		23.10	2.75	25.85	
8	Lê Ngọc	Hà	21/06/2004	Nữ	045304000237	100	M07		2NT		VA	8.00	DI	7.00	NK1	7.75		22.75	0.50	23.25	
9	Lê Thị Ngọc	Hà	17/05/1998	Nữ	045198009290	200	M07		2NT	Khá	VA	6.50	DI	7.10	NK1	8.25		21.85	0.50	22.35	
10	Võ Nhật	Hạ	25/02/2004	Nữ	045304001094	100	M01		1		VA	5.75	NK2	6.50	NK3	7.50		19.75	0.75	20.50	
11	Hồ Thị	Hậu	20/11/2004	Nữ	045304004976	200	M07	01	1	Khá	VA	7.20	DI	7.30	NK1	6.25		20.75	2.75	23.50	
12	Hồ Thị	Hiêm	01/03/2004	Nữ	197474820	200	M07	01	1	Khá	VA	6.70	DI	7.40	NK1	8.25		22.35	2.75	25.10	
13	Hồ Thị	Hòa	20/06/2004	Nữ	045304007447	200	M07	01	1	Giỏi	VA	8.20	DI	7.80	NK1	7.13		23.13	2.75	25.88	
14	Hồ Thị	Huyền	23/12/2004	Nữ	045304004931	200	M07	01	1	Giỏi	VA	8.10	DI	8.20	NK1	7.13		23.43	2.75	26.18	
15	Nguyễn Thị Lan	Hương	02/12/2001	Nữ	045301007151	200	M00		2NT	Khá	VA	7.10	TO	8.00	NK1	7.75		22.85	0.50	23.35	
16	Hồ Thị	Kia	02/02/2004	Nữ	045304006659	200	M07	01	1	Khá	VA	6.80	DI	8.40	NK1	7.50		22.70	2.75	25.45	
17	Hồ Thị	Kiệt	30/04/2004	Nữ	045304004081	200	M07	01	1	Khá	VA	6.10	DI	7.70	NK1	6.75		20.55	2.75	23.30	
18	Hồ Thị	Lắc	11/10/2004	Nữ	045304006058	200	M07	01	1	Khá	VA	7.10	DI	7.90	NK1	8.63		23.63	2.75	26.38	
19	Hồ Thị	Liệu	03/07/2001	Nữ	045301007252	200	M00	01	1	Khá	VA	5.80	TO	6.90	NK1	7.75		20.45	2.75	23.20	
20	Lê Hiền	Lương	20/02/2004	Nữ	045304000623	100	M07		1		VA	6.25	DI	5.50	NK1	7.50		19.25	0.75	20.00	
21	Nguyễn Thị	Năm	26/12/1984	Nữ	197149755	200	M00		2	Giỏi	VA	7.20	TO	8.40	NK1	7.50		23.10	0.25	23.35	
22	Hồ Lê Hải	Ny	08/03/2004	Nữ	045304003608	100	M07		1	Khá	VA	6.25	DI	6.50	NK1	7.75		20.50	0.75	21.25	
23	Hồ Thị Phương	Nga	09/07/2004	Nữ	197428385	200	M07	01	1	Khá	VA	6.60	DI	6.60	NK1	7.50		20.70	2.75	23.45	
24	Phan Thị Tố	Ngọc	10/02/2004	Nữ	045304000441	200	M07		2NT	Khá	VA	5.90	DI	8.40	NK1	7.38		21.68	0.50	22.18	
25	Lê Thị Trà	Nhi	17/04/2004	Nữ	045304001444	200	M07		2NT	Khá	VA	7.00	DI	7.90	NK1	8.00		22.90	0.50	23.40	
26	Nguyễn Thị	Nhi	08/05/2004	Nữ	045304007767	100	M07		2NT		VA	6.00	DI	5.75	NK1	7.63		19.38	0.50	19.88	

27	Nguyễn Thị Hà	Nhi	05/11/2004	Nữ	045304000763	200	M00		2NT	Khả	VA	6.70	TO	6.70	NK1	7.25		20.65	0.50	21.15
28	Hồ Thị	Nhung	27/12/1999	Nữ	045199006003	200	M07	01	1	Khả	VA	7.00	DI	6.50	NK1	7.63		21.13	2.75	23.88
29	Lê Thị Tuyết	Nhung	10/10/2004	Nữ	045304004625	200	M07		2NT	Giỏi	VA	6.90	DI	8.20	NK1	7.25		22.35	0.50	22.85
30	Hồ Thị	Sâm	14/09/2004	Nữ	045304004341	200	M07	01	1	Khả	VA	7.10	DI	7.60	NK1	7.88		22.58	2.75	25.33
31	Hồ Thị	Sinh	11/05/2004	Nữ	045304007618	200	M07	01	1	Giỏi	VA	8.00	DI	9.10	NK1	7.63		24.73	2.75	27.48
32	Hồ Thị Kim	Tú	06/04/2004	Nữ	045304005562	200	M07	01	1	Khả	VA	6.60	DI	6.50	NK1	7.13		20.23	2.75	22.98
33	Bùi Thị Huyền	Thảo	20/11/1999	Nữ	045199005643	200	M00		2NT	Khả	VA	7.40	TO	7.30	NK1	7.25		21.95	0.50	22.45
34	Nguyễn Như Thanh	Thảo	10/08/2002	Nữ	197442622	200	M00		2	Khả	VA	6.60	TO	8.20	NK1	7.50		22.30	0.25	22.55
35	Nguyễn Trần Phương	Thảo	24/11/2004	Nữ	045304000911	200	M07		2NT	Khả	VA	6.50	DI	7.40	NK1	7.75		21.65	0.50	22.15
36	Hồ Thị	Thâm	17/04/2004	Nữ	045304004162	200	M07	01	1	Khả	VA	7.50	DI	7.80	NK1	7.63		22.93	2.75	25.68
37	Hồ Thị	Thủy	03/05/2004	Nữ	046304005369	100	M07	01	1		VA	4.75	DI	6.25	NK1	7.38		18.38	2.75	21.13
38	Hồ Thị Minh	Thư	14/05/2004	Nữ	045304000451	100	M00		2		VA	7.25	TO	7.00	NK1	7.38		21.63	0.25	21.88
39	Trần Thị Hoàng	Trang	21/10/2004	Nữ	045304004823	100	M07		1		VA	6.25	DI	5.00	NK1	7.00		18.25	0.75	19.00
40	Lê Thị Kiều	Trình	23/10/2004	Nữ	045304000921	100	M07		2NT		VA	6.50	DI	7.00	NK1	7.50		21.00	0.50	21.50
41	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	20/11/2004	Nữ	045304006808	200	M07		2NT	Khả	VA	6.80	DI	7.70	NK1	7.50		22.00	0.50	22.50
42	Nguyễn Thủy Tố	Uyên	16/02/2004	Nữ	064304001268	200	M07		2	Khả	VA	7.60	DI	8.40	NK1	8.25		24.25	0.25	24.50
43	Nguyễn Hà	Vy	10/01/2002	Nữ	045302001845	200	M07		2NT	Khả	VA	7.00	DI	7.00	NK1	8.25		22.25	0.50	22.75
44	Hồ Thị Ngân	Xuyến	02/07/2002	Nữ	045302005098	200	M07	01	1	Khả	VA	7.30	DI	7.80	NK1	8.25		23.35	2.75	26.10
45	Hoàng Thị Hải	Yến	01/06/2004	Nữ	197463761	200	M07		2NT	Khả	VA	6.50	DI	8.10	NK1	7.88		22.48	0.50	22.98

Danh sách này có 45 thí sinh. 

